

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Bảo lâm, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: chị Vũ Thị S, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1992. Nơi cư trú: Khu x, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1986. Nơi cư trú: Khu x, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị S và anh Hoàng Văn S.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị S và anh Hoàng Văn S thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: chị Vũ Thị S và Anh Hoàng Văn S có 01 (Một) người con chung có tên gọi cụ thể như sau: cháu Hoàng Thu H, sinh ngày 27/12/2011.

Khi ly hôn, chị S và anh Sinh tự nguyện thỏa thuận, thống nhất với nhau để chị Vũ Thị S được trực tiếp nuôi con đến khi trưởng thành chị S không yêu cầu anh Sinh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Sinh có quyền thăm

nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: chị S và anh Sinh tự thỏa thuận giải quyết về phần tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: chị S và anh Sinh tự thỏa thuận giải quyết về phần tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị Vừ Thị S và anh Hoàng Văn S mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, chị S tự nguyện nộp thay án phí cho anh Sinh số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền chị S phải nộp là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước. Xác nhận chị S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001551, ngày 11/4/2023 tại Chi cục THADS huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Chị S được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND thị trấn; [Để biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ